

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2010/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 30 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột
đối với sản phẩm cà phê nhân Robusta”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ, ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; và Nghị định số 105/2006/NĐ-CP của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 19/TTr-KHCN, ngày 14 tháng 4 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột đối với sản phẩm cà phê nhân Robusta”.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở: Công thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột và các đơn vị liên quan theo dõi và hướng dẫn thực hiện theo đúng Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ BUÔN MA THUỘT
ĐỐI VỚI SẢN PHẨM CÀ PHÊ NHÂN ROBUSTA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2010/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 6 năm 2010
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý (CDĐL) Buôn Ma Thuột cho sản phẩm cà phê nhân Robusta (sau đây gọi tắt là cà phê nhân)

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy chế này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng, các tổ chức quản lý sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

b) Tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý có thể là các cơ sở cà phê, các tổ chức sản xuất (công ty, hợp tác xã v.v...); nhà kinh doanh, xuất khẩu; đại lý hợp pháp có liên quan đến dây chuyền sản xuất kinh doanh cà phê nhân mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

c) Tổ chức quản lý đối với chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột là tổ chức do cộng đồng cà phê trong vùng địa danh lập ra một cách hợp pháp, hoạt động vì quyền lợi cộng đồng, theo điều lệ được các thành viên của tập thể thống nhất, các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước trong tỉnh được ủy quyền nhằm hỗ trợ các thành viên của cộng đồng đăng ký sử dụng và tổ chức quản lý, kiểm soát chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chỉ dẫn địa lý là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể (Điều 4, khoản 22 của Luật Sở hữu trí tuệ).

2. Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ là tên của một vùng, một địa phương, hoặc trong một số trường hợp đặc biệt, là tên của một quốc gia, được dùng để gắn lên một sản phẩm nông sản hoặc thực phẩm để mô tả sản phẩm:

- Có nguồn gốc từ vùng, nơi hoặc quốc gia tương ứng

- Có chất lượng đặc thù, danh tiếng hoặc tính chất riêng nào đó mà do tính chất đặc thù của nguồn gốc địa lý tạo nên

- Việc sản xuất, chế biến được tiến hành trong phạm vi của vùng địa lý đã được xác định⁽¹⁾.

3. Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột là dấu hiệu dùng để chỉ dẫn đối với sản phẩm cà phê nhân Robusta được sản xuất và chế biến trong vùng địa danh Buôn Ma Thuột, có các điều kiện đặc thù về địa lý tự nhiên và truyền thống sản xuất dẫn đến chất lượng sản phẩm có những đặc tính khác biệt.

4. Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột là sản phẩm cà phê nhân Robusta có nguồn gốc nguyên liệu từ vùng địa danh Buôn Ma Thuột.

5. Đăng ký quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột là hoạt động nhằm xác lập quyền được sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột của các tổ chức, cá nhân hội đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và tuân thủ các quy định tại quy chế này.

6. Sử dụng chỉ dẫn địa lý là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn chỉ dẫn địa lý được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh.

b) Lưu thông, quảng cáo sản phẩm nhằm để bán hoặc lưu giữ để bán hàng hóa có mang chỉ dẫn địa lý được bảo hộ.

7. Vùng địa danh tương ứng với chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột là khu vực địa lý có các điều kiện tự nhiên đặc thù với ranh giới được xác định trên bản đồ, tại đó diễn ra một, một số hoặc toàn bộ các công đoạn của quá trình sản xuất cà phê nhân.

8. Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột là tổ chức xã hội nghề nghiệp tập hợp và đại diện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh cà phê hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, nhằm phối hợp quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

Điều 3. Hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

Hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý Cà phê Buôn Ma Thuột bao gồm Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột và đại diện các sở, ngành chức năng quản lý Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền và chịu trách nhiệm cấp và quản lý quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

⁽¹⁾ Để được bảo hộ, toàn bộ sản phẩm phải có tính truyền thống và ít nhất cũng đã được chế biến một phần trong phạm vi vùng địa lý và nhờ đó mà có những đặc điểm độc đáo

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, KINH DOANH SẢN PHẨM CÀ PHÊ MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CÀ PHÊ BUÔN MA THUỘT

Điều 4. Các điều kiện sản xuất sản phẩm cà phê nhân mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

Các tổ chức cá nhân sản xuất cà phê nhân mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột phải nằm trong vùng địa danh đã được cấp đăng bạ theo Quyết định số 896/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 10 năm 2005, là các vùng lãnh thổ thuộc các huyện: Cư M'gar, Ea H'leo, Krông Ana, Cư Kuin⁽²⁾, Krông Buk, thị xã Buôn Hồ⁽³⁾, Krông Năng, Krông Pắc, thành phố Buôn Ma Thuột (kèm theo bản đồ vùng địa danh) và đáp ứng các điều kiện sau:

1. Điều kiện tự nhiên đặc thù:

- a) Đất trồng cà phê là đất đỏ bazan;
- b) Địa hình: có độ cao so với mặt biển từ 400- 800m;
- c) Biên độ dao động nhiệt độ ngày và đêm:
 - Từ tháng IX đến tháng X có biên độ nhiệt ngày và đêm từ 11,3⁰C trở lên.
 - Từ tháng XI đến XII có biên độ nhiệt ngày và đêm từ 13,5⁰C trở lên.

2. Điều kiện tự nhiên liên quan:

- a) Tầng dày lớp đất trên 70cm và độ dốc ít hơn 15⁰;
- b) Số giờ nắng trong năm trung bình là 2.400 - 2.800 giờ;
- c) Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm là 24 - 26⁰C;
- d) Tổng lượng mưa trung bình từ tháng V - IX : $\geq 1.000\text{mm}$;
- đ) Tổng lượng mưa trung bình tháng I: $\leq 15\text{mm}$;

3. Quy trình sản xuất chế biến cà phê mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột:

Thực hiện theo Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc thu hoạch và chế biến theo Quyết định số 674/QĐ-UB, ngày 20 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 5. Quy định về các điều kiện kinh doanh sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

Các tổ chức, cá nhân kinh doanh cà phê nhân mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột phải đáp ứng các điều kiện sau:

⁽²⁾ Cư Kuin là huyện mới tách từ huyện Krông Ana

⁽³⁾ Buôn Hồ là thị xã mới tách ra từ huyện Krông Búk.

1. Sản phẩm cà phê nhân được thực hiện toàn bộ các công đoạn chế biến (sơ chế, phơi, sấy, đánh bóng, phân loại, đóng gói) nằm trong vùng địa danh;

2 Sản phẩm cà phê nhân được thực hiện một phần các công đoạn chế biến nằm trong vùng địa danh hoặc chế biến ở ngoài vùng địa danh phải truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu từ vùng địa danh mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột;

3. Đặc thù chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột phải đảm bảo các đặc tính cơ bản sau (theo Quyết định số 896/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 10 năm 2005 đã đăng bạ):

Đặc tính sản phẩm:

- Màu: Xanh xám, xanh lục hoặc xám lục nhạt.
- Kích thước hạt: Dài 10 - 11mm, rộng 6 - 7 mm, dày 3 - 4mm.
- Mùi: Khi rang đến độ chín thích hợp có hương thơm đặc trưng của cà phê.
- Vị nước cà phê đắng dịu, nhẹ, không chát, (đặc thù).
- Hàm lượng cà phê in: từ 2,0 đến 2,2 % chất khô (đặc thù).

4. Phân loại chất lượng cà phê nhân theo Tiêu chuẩn sản phẩm: TCVN 4193-2005.

Chương III

ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐỐI VỚI CÀ PHÊ NHÂN ROBUSTA BUÔN MA THUỘT

Điều 6. Điều kiện để đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

1. Các tổ chức, cá nhân trong vùng địa danh Buôn Ma Thuột có nhu cầu sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột trong sản xuất, kinh doanh cà phê nhân Robusta phải làm hồ sơ đăng ký nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 (đối với sản xuất) và Điều 5 (đối với kinh doanh) của Quy chế này.

2. Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột thực hiện việc kiểm tra và xác nhận hồ sơ yêu cầu cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

Điều 7. Hồ sơ đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

1. Đơn yêu cầu cấp Giấy giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý theo mẫu (2 bản).

2. Giấy xác nhận đủ điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1, Điều 6 quy chế này (1 bản).

3. Bản sao giấy tờ sản xuất, kinh doanh cà phê hợp pháp bao gồm:

a) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất trồng cà phê đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất cà phê;

b) Giấy phép kinh doanh đối với các tổ chức, cá nhân chế biến, kinh doanh cà phê;

4. Sơ đồ mô tả phạm vi lãnh thổ chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột trong đó chỉ dẫn địa điểm sản xuất kinh doanh của người nộp đơn (1 bản);

5. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu được bảo hộ (nếu có);

6. Giấy ủy quyền nếu tổ chức, cá nhân không trực tiếp nộp hồ sơ theo yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

7. Hồ sơ nộp tại Sở Khoa học và Công nghệ - là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

Điều 8. Cấp chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

1. Thủ tục xem xét đơn:

a) Trong vòng 07 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Quy chế này sẽ thông báo hồ sơ hợp lệ để tiến hành làm thủ tục cấp chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột cho tổ chức hoặc cá nhân nộp đơn đăng ký.

b) Nếu chưa đạt yêu cầu, sẽ thông báo sửa đổi bổ sung đơn; các tổ chức, cá nhân trong vòng 20 ngày làm việc phải bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ; nếu quá thời gian trên thì từ chối chấp nhận hồ sơ.

2. Cấp giấy chứng nhận:

Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định cấp “Giấy chứng nhận” quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho tổ chức, cá nhân nộp đơn.

3. Nội dung cấp Giấy chứng nhận theo mẫu kèm theo Quy chế.

Điều 9. Sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột:

1. Mỗi tổ chức, cá nhân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột sẽ được hướng dẫn đăng ký để cấp một mã số, mã vạch riêng và được gắn kèm theo dấu hiệu chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột lên bao bì, dụng cụ chứa sản phẩm cà phê đảm bảo chất lượng, có xuất xứ từ vùng địa danh Buôn Ma Thuột hoặc sử dụng trên các hợp đồng giao dịch và tài liệu quảng bá kinh doanh;

2. Được in ấn trên bao bì sản phẩm, giấy tờ, giao dịch kinh doanh trong và ngoài nước, bảng hiệu ở trụ sở, quảng cáo pa nô, áp phích theo quy định của pháp luật; được đăng ký ra nước ngoài theo các hiệp định quốc tế đối với sản phẩm cà phê nhân Robusta mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột;

3. Chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột được sử dụng đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng sản phẩm và không được chuyển giao cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác chưa được quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột;

4. Sản phẩm cà phê có dấu hiệu xác nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột phải có hồ sơ lưu được gắn mã số, mã vạch để theo dõi quản lý và có thể truy xuất được nguồn gốc khi cần thiết;

5. Thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý là 5 năm.

Điều 10. Thu hồi và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

1. Thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

Nếu tổ chức hoặc cá nhân nào vi phạm quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột theo quy định Điều 21, Chương VI sẽ bị đình chỉ hiệu lực hoặc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

2. Cấp lại quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

Tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột, sau khi khắc phục các điểm vi phạm, có thể làm hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột. Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột là tổ chức kiểm tra và xác nhận hồ sơ đủ điều kiện. Hồ sơ xin cấp lại theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Điều 11. Trách nhiệm và nghĩa vụ của người được cấp chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

1. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột có trách nhiệm:

a) Sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột đúng danh mục được cấp quyền sử dụng

b) Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu riêng để gắn dấu hiệu chỉ dẫn địa lý lên sản phẩm cà phê đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu.

d) Bảo vệ lợi ích hợp pháp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý được chứng nhận;

đ) Được hưởng ưu đãi về giá cả từ uy tín, chất lượng và sự nổi tiếng của sản phẩm mang lại.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm chất lượng đặc thù của sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột.

b) Bảo đảm truy nguyên được nguồn gốc sản phẩm; quy trình sản xuất, chế biến theo tiêu chuẩn đã được đăng ký **cấp** đăng bạ chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

c) Thực hiện các yêu cầu và **tạo** điều kiện thuận lợi cho cơ quan Nhà nước, tổ chức Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột thực hiện việc kiểm tra, giám sát phân định chất lượng sản phẩm cà phê nhân sử dụng **chỉ** dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột khi cần thiết.

d) Đóng phí và lệ phí theo **quy** định; áp dụng Thông tư số 22/2009/TT-BTC, ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.

Điều 12: Quyền lợi của người được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

1. Được cung cấp thông tin **cập** nhật về thị trường cà phê trong nước và thế giới về các dạng cà phê đặc thù (cà phê có chỉ dẫn địa lý; cà phê hữu cơ; cà phê sinh thái; cà phê có chứng nhận hoặc kiểm tra...);

2. Được ưu tiên tham gia vào các đoàn khảo sát trong và ngoài nước các sản phẩm cà phê đặc thù có danh tiếng để **học** tập kinh nghiệm sản xuất và kinh doanh cà phê có chỉ dẫn địa lý; các cà phê có chứng nhận hoặc kiểm tra;

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có tham gia vào các chương trình sản phẩm cà phê có chứng nhận (hữu cơ, thương mại công bằng, UTZ certified, cà phê có kiểm tra (4c) hoặc đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu riêng ở trong vùng địa danh, được ưu tiên cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột;

4. Được bảo vệ lợi ích hợp **pháp** quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý được chứng nhận; yêu cầu các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc tổ chức, cá nhân khác chấm dứt hành vi vi phạm do sử dụng bất **hợp** pháp chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột, làm tổn hại đến uy tín chất lượng và **thiệt** hại về kinh tế đối với chủ thể được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý;

5. Được hưởng ưu đãi về **giá** cả từ uy tín chất lượng và chia sẻ lợi ích từ hiệu quả kinh doanh sản phẩm cà phê có **chỉ** dẫn địa lý Buôn Ma Thuột đem lại;

6. Được ưu tiên kết nạp làm **hội** viên của Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột.

Chương IV

QUẢN LÝ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CÀ PHÊ BUÔN MA THUỘT

Mục I:

QUẢN LÝ BÊN TRONG (NỘI BỘ)

Điều 13. Quản lý bên trong (nội bộ) chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột là việc

kiểm soát quá trình canh tác và chế biến cà phê theo quy trình đã ban hành và giám sát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân đã được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

Điều 14. Nội dung của công tác quản lý bên trong (nội bộ)

1. Quản lý hiện trạng canh tác cà phê trong vùng địa danh Buôn Ma Thuột; lập kế hoạch khoanh vùng, thống kê xây dựng cơ sở dữ liệu về cà phê đến các tổ chức và hộ sản xuất cà phê trong vùng địa danh để có các biện pháp giám sát phù hợp.

2. Hướng dẫn lập sổ theo dõi canh tác vườn cây; kiểm tra và xác nhận quy trình canh tác cà phê đối với các tổ chức và cá nhân trong vùng địa danh có nhu cầu cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

3 Khuyến cáo các giải pháp công nghệ, kỹ thuật và quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm cà phê nhân thông qua các công đoạn thu hoạch, chế biến và phân loại sản phẩm;

4. Cung cấp thông tin, hỗ trợ tư vấn kỹ thuật cho các hộ nông dân, tổ chức tập thể, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và chế biến sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột;

5. Hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm cà phê nhân đảm bảo theo quy định của Nhà nước hoặc tiêu chuẩn phù hợp theo yêu cầu của khách hàng và thị trường nhằm tạo kênh thị trường đặc thù mang tính cạnh tranh của sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột;

6. Xác nhận hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

7. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về việc sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột. Yêu cầu xử lý các hành vi vi phạm quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý đối với các tổ chức, cá nhân xâm phạm quyền;

8. Xây dựng, tổ chức hệ thống thương mại nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu của sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý.

Điều 15. Trách nhiệm quản lý nội bộ đối với chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột có trách nhiệm tổ chức quản lý bên trong (nội bộ) việc sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột nhằm thực hiện đầy đủ các khoản tại Điều 14.

Điều 16. Ban chấp hành của Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột trong phạm vi trách nhiệm quản lý nội bộ của mình, có trách nhiệm lập kế hoạch, đề xuất với các cơ quan Nhà nước hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất khẩu cà phê mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

Mục II:
QUẢN LÝ BÊN NGOÀI SẢN PHẨM
CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CÀ PHÊ BUÔN MA THUỘT

Điều 17. Quản lý bên ngoài sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột là việc giám sát, thanh tra, kiểm tra chất lượng, số lượng sản phẩm cà phê nhân mang chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột, đồng thời kiểm tra việc thực hiện các quy trình từ khâu canh tác, thu hoạch, chế biến của sản phẩm cà phê nhân mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

Điều 18. Tổ chức quản lý bên ngoài chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột bao gồm đại diện các sở, ngành chức năng quản lý nhà nước, phối hợp với Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột cùng các ngành chức năng khác trên địa bàn trong tỉnh để tham gia giám sát chất lượng sản phẩm và xử lý tranh chấp, vi phạm quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý. Giao cho sở Khoa học và công nghệ chủ trì phối hợp các sở, ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Hải quan thành lập một tổ chức liên ngành để thực hiện việc quản lý chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột.

Điều 19. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước đối với sản phẩm cà phê nhân mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý về sở hữu công nghiệp tại địa phương:

a) Được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền giao quản lý, cấp chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột cho các tổ chức và cá nhân đủ điều kiện;

b) Tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh cà phê trong vùng địa danh;

c) Phối hợp với các ngành tổ chức hướng dẫn, tập huấn đào tạo cán bộ của Hiệp hội có đủ trình độ năng lực làm công tác quản lý kiểm soát và giám sát bên trong (nội bộ) quá trình sản xuất, kinh doanh, sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột;

d) Giám sát, kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn sản phẩm và chất lượng sản phẩm cà phê nhân theo quy định;

đ) Thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm về chỉ dẫn địa lý, giải quyết các khiếu tố, khiếu nại về chỉ dẫn địa lý thuộc thẩm quyền;

e) Chủ trì phối hợp với các sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sở Công thương thành lập tổ liên ngành kiểm tra định kỳ và đột xuất việc sử dụng chỉ dẫn địa lý đối với các tổ chức và cá nhân được trao quyền nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định tại quy chế này;

g) Thu phí và lệ phí cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột theo quy định;

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Là cơ quan đầu mối phối hợp với các viện, trường nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành về cà phê giúp Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột và các tổ chức, cá nhân trong vùng địa danh áp dụng các quy trình kỹ thuật về canh tác, thu hoạch, chế biến cà phê theo quy trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo quyết định đăng bạ. (Quyết định số 674/QĐ-UB, ngày 20 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về Tiêu chuẩn cơ sở “Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch cà phê vối”);

b) Giám sát chất lượng sản phẩm cà phê nhân mang chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột từ khâu chăm sóc, thu hoạch, chế biến và bảo quản bảo đảm chất lượng luôn ổn định;

c) Xác định bổ sung vùng địa danh trồng cà phê có các điều kiện địa lý đặc thù giống với cà phê Buôn Ma Thuột, đề nghị bổ sung vào vùng đủ điều kiện mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột;

d) Đề xuất việc sắp xếp lại các tổ chức sản xuất cà phê của hộ sản xuất cà phê trong vùng địa danh, hình thành các tổ chức sản xuất phù hợp để đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột;

đ) Phối hợp xử lý việc vi phạm quy trình canh tác dẫn đến sản phẩm kém chất lượng, không an toàn vệ sinh thực phẩm và yêu cầu việc xử lý.

3. Sở Công thương:

a) Cung cấp thông tin công nghệ về chế biến phân loại sản phẩm cà phê trong vùng địa danh cà phê Buôn Ma Thuột;

b) Cung cấp thông tin về thị trường, ngành hàng khả năng cạnh tranh của sản phẩm cà phê trong nước và quốc tế trong đó có sản phẩm đặc thù chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột;

c) Tổ chức xúc tiến thương mại sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột quảng bá hình ảnh sản phẩm cà phê chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột trong và ngoài nước;

d) Đưa lên sàn giao dịch cà phê sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột;

đ) Phối hợp thanh, kiểm tra quy trình sản xuất trong chế biến, phân loại chất lượng sản phẩm cà phê Buôn Ma Thuột, ghi nhãn sản phẩm, dấu hiệu chỉ dẫn địa lý trên bao bì sản phẩm, có các biện pháp xử lý vi phạm, xử phạt hành chính đối với các tổ chức, cá nhân làm giả sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột.

Chương V

KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG

Điều 20. Kinh phí cho hoạt động quản lý sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

1. Để hỗ trợ cho các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện các chức năng quản lý sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột, hằng năm Nhà nước sẽ phân bổ nguồn kinh phí thuộc ngân sách để đảm bảo cho hoạt động và phục vụ công tác quản lý.

2. Kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần giúp Hiệp hội cà phê thực hiện việc kiểm tra, giám sát bên trong nội bộ sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột và triển khai một số chương trình tiếp thị, xúc tiến thương mại, giới thiệu và quảng bá sản phẩm cà phê mang chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột.

3. Việc sử dụng kinh phí theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương VI

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 21. Thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý đã được cấp

Tổ chức, cá nhân được cấp chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột sẽ bị thu hồi giấy chứng nhận được cấp nếu vi phạm một trong các trường hợp sau đây :

a) Nếu 03 lần liên tiếp không đảm bảo yêu cầu về chất lượng quy định, Hiệp hội đã kiến nghị và không có hướng khắc phục nâng cao chất lượng sản phẩm cà phê nhân;

b) Sử dụng không đúng mục đích hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý được cấp cho tổ chức, cá nhân khác không hợp pháp sẽ bị thu hồi Giấy xác nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột đã cấp;

Điều 22. Xử lý hành vi xâm phạm quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột

1. Việc xử lý vi phạm đối với chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột được áp dụng theo các Điều 199 và 200, Phần thứ năm, Chương XVI - Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Giải quyết tranh chấp

a) Mọi tranh chấp giữa tổ chức Hiệp hội với mọi tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột được giải quyết bằng thỏa thuận cả 2 bên. Nếu không thỏa thuận được thì tổ chức, cá nhân có quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

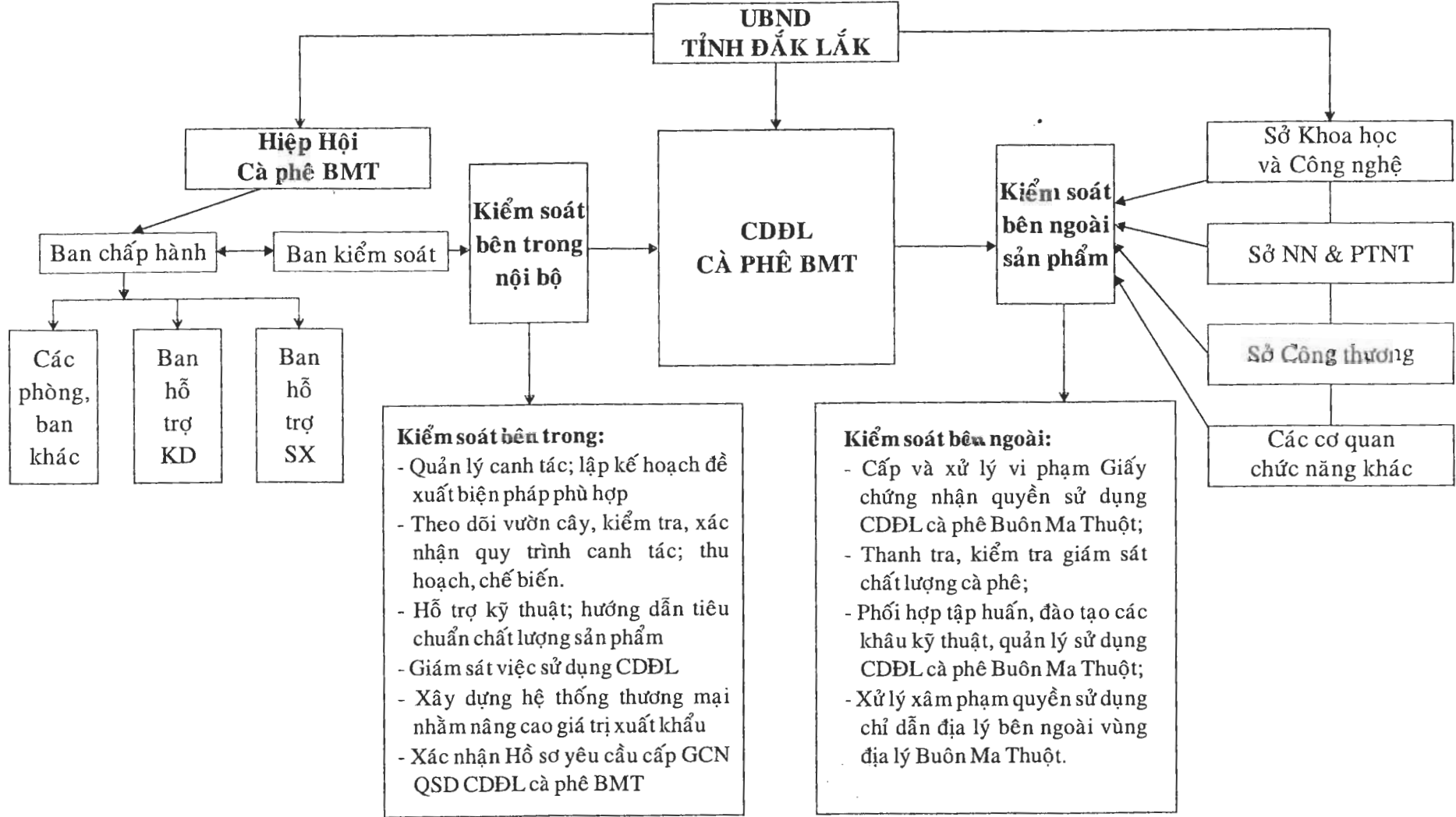
b) Các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước nếu vi phạm các quy định của quy chế này cũng sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CÀ PHÊ BUÔN MA THUẬT



Các cơ quan chức năng liên quan khác như Hải quan, Công an, Tòa án nhân dân các cấp, trong phạm vi quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, tổ chức việc thanh, kiểm tra xử lý các hành vi xâm phạm quyền về chỉ dẫn địa lý quy định tại Chương XVIII Luật Sở hữu trí tuệ và Chương IV, Nghị định số 105/2006/NĐ-CP, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.